

Lộ trình đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước (DNNN) mà trọng tâm là cổ phần hóa và chuyển đổi sở hữu DNNN được xây dựng trên cơ sở kết quả phân loại DNNN theo Chỉ thị số 20/1998/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ của các bộ, địa phương, tổng công ty 91 và đánh giá, phân loại DNNN theo các tiêu chí tài chính như vốn sản xuất kinh doanh, vốn chủ sở hữu, tổng nợ, nợ ngắn hạn, lãi, lỗ, hiệu quả sử dụng vốn, tình khả thi cũng như trên cơ sở kinh nghiệm tiến hành sắp xếp, cổ phần hóa, sáp nhập, giải thể, phá sản DNNN trong thời gian qua và những chủ trương sắp tới.

Theo lộ trình đó, dự kiến trong 3 năm 2000 - 2002, sẽ có phân hóa và đa dạng sở hữu 1.498 DNNN, chiếm 65,3% tổng số 2.280 DNNN thuộc diện sắp xếp của thời kỳ này. Cụ thể trong năm 2000 sẽ cổ phần hóa và đa dạng sở hữu 508 DNNN, trong đó 337 DNNN được cổ phần hóa và 171 được giao, bán, khoán, bán, cho thuê hơn 900 DNNN. Cùng với các hình thức khác, tổng số DNNN sẽ được sắp xếp trong 6 năm 2000 - 2005 là 3.280. Đến cuối năm 2005, nhà nước sẽ duy trì 2.000 doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước, tập trung vào các doanh nghiệp công ích, các doanh nghiệp thuộc những lĩnh vực mà nhà nước cần độc quyền, các tổng công ty lớn và các doanh nghiệp độc lập quy mô lớn có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân.

Trên cơ sở lộ trình chung và điều kiện cụ thể của từng bộ, tỉnh và tổng công ty 91 mà các đơn vị này sẽ xây dựng và thực hiện phương án tổng thể sắp xếp và đổi mới DNNN thuộc phạm vi quản lý của mình, trong đó có kế hoạch từng năm về lĩnh vực này.

Số lao động hiện đang làm việc trong các doanh nghiệp dự kiến cổ phần hóa trong 3 năm 2000 - 2002 là 311.977 người, bằng 72,7% tổng số lao động trong các doanh nghiệp thuộc diện sắp xếp thời kỳ này và chỉ bằng 1,9% tổng số lao động đang làm việc tại 5.280 DNNN hiện nay. Số lao động cụ thể cho từng năm như sau:

Hình thức	2000	2001	2002	3 năm
Tổng số lao động các DNNN có phần hóa, giao, bán, khoán, cho thuê (người)	102.899	105.100	103.978	311.977
Trong đó				
Cổ phần hóa	87.245	90.122	93.183	270.550
Giao, bán, khoán, cho thuê	15.654	14.978	10.795	41.427

Về quy mô, các doanh nghiệp thuộc diện sắp xếp nói chung cũng như cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê nói riêng đa phần có quy mô vừa và nhỏ. Số doanh nghiệp có vốn nhà nước dưới 10 tỷ đồng chiếm tới 75% và thuộc những ngành mà nhà nước không cần nắm giữ.

Nếu thực hiện thành công lộ trình 3 năm (2000 - 2002) về đổi mới, sắp xếp DNNN thì kết quả đạt được sẽ gồm: (1) tăng quy mô DNNN từ mức vốn trung bình 18,425 tỷ đồng/doanh nghiệp lên 27,117 tỷ đồng/doanh nghiệp; (2) giảm 18,5% tổng nợ và giảm 21% nợ ngắn hạn; (3) hiệu quả hoạt động kinh doanh của DNNN sẽ tăng đáng kể, từ 21% các DNNN thực sự có hiệu quả và có triển vọng đứng vững trong quá trình hội nhập hiện nay lên trên 50% vào đầu năm 2003.

Để thực hiện lộ trình trên, các giải pháp và chính sách trong giai đoạn tới như sau:

1. Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách và giải pháp đổi mới DNNN

Trước hết, cần triển khai tổ chức thực hiện lộ trình nêu

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

VŨ BÁ ĐỊNH

trên của chính phủ một cách kiên quyết ngay trong năm 2000. Đồng thời, cần làm cho nhân dân mà đặc biệt là người lao động trong các DNNN hiểu rõ mục tiêu đổi mới và phát triển DNNN là làm cho khu vực này mạnh hơn, có sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn và bảo đảm thu nhập cho người lao động bằng việc phát triển sản xuất - kinh doanh và các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Người lao động và nhà đầu tư nhờ đó mà có cơ hội làm chủ thực sự doanh nghiệp thông qua mua cổ phần, nhận cổ phần. Hơn nữa, cần làm cho mọi người hiểu rằng cổ phần hóa, giao, bán, khoán, cho thuê DNNN là xuất phát từ yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, nhằm huy động thêm vốn của cả trong doanh nghiệp lẫn ngoài xã hội để đầu tư mở rộng ngành nghề, hiện đại hóa công nghệ, tạo thêm việc làm, phân công lại lao động, phát triển sản xuất, tăng thêm khả năng cạnh tranh, tích lũy cho doanh nghiệp, đóng góp cho ngân sách và tăng thu nhập cho người lao động.

Đa dạng hóa sở hữu là hình thức chủ yếu, quan trọng, hàng đầu có nội dung, mục đích, bản chất, cách làm khác hẳn ở các nước Đông Âu hoặc các nước khác. Đó là hình thức xã hội hóa một bộ phận DNNN để nhiều người sở hữu doanh nghiệp theo tỷ lệ cổ phần của mình. Chỉ có trên cơ sở nhận thức sâu sắc như vậy thì mới có thể có hành động thống nhất từ trung ương đến địa phương, từ cơ quan hoạch định chính sách, chỉ đạo đến cơ sở thực hiện. Trên nền tổng thể của chương trình quốc gia, các bộ, các ngành, địa phương, tổng công ty 91 cần phải tổ chức thực hiện bằng được chương trình cổ phần hóa, chuyển đổi sở hữu, đổi mới quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

2. Giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm, tạo tiền đề cho việc thực hiện thành công chương trình cổ phần hóa, giao, bán, khoán, cho thuê DNNN

Khi thực hiện cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê DNNN, phương án đầu tư phát triển sản xuất và kinh doanh hiệu quả phải được chú trọng nhằm sử dụng tốt vốn đầu tư của chủ sở hữu và duy trì, thu hút thêm lao động vào làm việc ở các doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu.

Đối với những người lao động tự nguyện thôi việc, doanh nghiệp có thể giải quyết chính sách nghỉ việc cho họ theo chế độ hiện hành, sử dụng quỹ hỗ trợ sắp xếp, cổ phần hóa DNNN để bổ sung. Số lao động dôi dư khi thực hiện các hình thức chuyển đổi sở hữu sẽ được quỹ này hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại để có thể tiếp tục làm việc tại các doanh nghiệp đó hoặc tìm việc làm mới ở nơi khác.

Vì vậy, cần nghiên cứu để sửa đổi các quy định của Luật lao động theo hướng cho phép áp dụng chế độ trợ cấp mất việc cho một số lao động dôi dư tại thời điểm khoán, bán, cho thuê DNNN.

3. Tích cực giải quyết các khoản nợ của DNNN thực hiện cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê

Các khoản nợ khó đòi của DNNN gồm nợ mà con nợ đã

giải thể, phá sản, bỏ trốn, đang thi hành án, con nợ là các doanh nghiệp đang trong tình trạng thua lỗ không có khả năng trả nợ và các khoản nợ khác đã quá hạn 3 năm trở lên, nợ khó đòi sẽ được tính vào kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp có lãi hoặc được trừ vào giá trị doanh nghiệp đối với doanh nghiệp không có lãi để chuyển đổi sở hữu. Ngoài ra doanh nghiệp còn được quyền bán nợ cho các tổ chức mua bán nợ. Các khoản nợ đã được xử lý cho doanh nghiệp nói riêng trên giao cho công ty mua bán nợ để theo dõi và thu hồi cho nhà nước.

Các khoản nợ ngân sách mà doanh nghiệp đã đầu tư vào tài sản cố định thì được coi như vốn của nhà nước tại doanh nghiệp để chuyển đổi sở hữu hoặc được xóa nợ đối với doanh nghiệp do thua lỗ mà không có khả năng trả nợ.

Đối với các khoản nợ vay của ngân hàng thương mại quốc doanh, phương án xử lý gồm:

- + Những DNNN gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ quá hạn được phép hoãn các khoản nợ quá hạn tính đến thời điểm chuyển đổi sở hữu với thời hạn hoãn nợ từ 2 đến 3 năm nếu DNNN đó vẫn tiếp tục hoạt động.

- + Nếu DNNN bị thua lỗ, mất khả năng thanh toán thì được phép xóa nợ lãi vay ngân hàng; nếu sau đó, doanh nghiệp vẫn còn bị lỗ thì nó sẽ được xem xét để được xử lý nợ gốc tương ứng với phần lỗ của doanh nghiệp sau khi xử lý nợ ngân sách. Đối với phần nợ gốc quá hạn còn lại, doanh nghiệp cần phải phối hợp với ngân hàng chủ nợ và các tổ chức mua bán nợ thuộc ngân hàng để xử lý theo hướng bán nợ (trước khi cổ phần hóa).

- Các khoản tổn thất của ngân hàng thương mại quốc doanh do hoãn nợ hoặc xóa nợ cho các DNNN trước khi thực hiện chuyển đổi sở hữu sẽ được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh, quỹ bù đắp rủi ro của ngân hàng và được giảm trừ vào nợ vay của ngân hàng nhà nước hoặc được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần khi ngân hàng thương mại không đủ nguồn để bù đắp.

- Đối với các khoản nợ bảo hiểm xã hội của người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải có trách nhiệm thanh toán dứt điểm trước khi chuyển đổi sở hữu. Nếu doanh nghiệp không có khả năng thanh toán các khoản nợ này thì họ được dùng tiền thu từ chuyển đổi sở hữu để chi trả và nếu có thiếu thì quỹ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước sẽ chi trả.

4. Hoàn thiện chính sách cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê DNNN

Chính sách cổ phần hóa cần được hoàn thiện để chúng phù hợp với Luật doanh nghiệp, theo các hướng sau:

- Bộ quy định về hạn chế mức mua cổ phần hóa lần đầu và mức mua cổ phần ưu đãi của cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp, theo đó họ không được phép mua quá mức bình quân của các cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp. Điều đó nhằm khuyến khích việc huy động vốn và tăng cường vai trò tích cực của giám đốc doanh nghiệp để làm cho mọi người đều quan tâm và hưởng ứng chủ trương này.

- Thay đổi phương pháp định giá doanh nghiệp theo "hội đồng" hay theo kiểu "hành chính" chứa đựng nhiều yếu tố chủ quan như hiện nay sang hình thức đấu giá thị trường hành trong nền kinh tế thị trường. Trong giai đoạn trước đây, cơ chế hiện hành sẽ được điều chỉnh như sau: (1) đối với DNNN có vốn nhà nước trên sổ sách kế toán dưới 10 tỷ đồng, bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, hội đồng quản trị của tổng công ty 91 được giao trách nhiệm quyết định toàn bộ giá trị doanh nghiệp như quy định tại Nghị định số 44/1998/NĐ - CP để nâng cao trách nhiệm của họ trong vấn đề này và khắc phục tình trạng quyết định một cách hình thức như hiện nay; (2) Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước nhỏ hơn 30% so với số ghi trong sổ sách kế toán, thì bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, hội đồng quản trị của các tổng công ty 91 cũng sẽ phải giải quyết giá trị doanh nghiệp. Điều đó nhằm xóa bỏ các thủ tục hành chính rườm rà thông qua Bộ tài chính như hiện nay.

- Ban hành những hướng dẫn về việc sử dụng quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa DNNN cũng như việc sử dụng tiền bán cổ phần đối với doanh nghiệp cổ phần hóa và lợi tức cổ phần của phần vốn nhà nước tại DNNN đã cổ phần hóa để có thể huy động nhanh chóng, có hiệu quả nhất khoản tiền này và khắc phục tình trạng tồn đọng hiện nay tại kho bạc nhà nước.

- Nâng tỷ lệ giá trị cổ phần được mua với giá ưu đãi ở những DNNN có vốn nhà nước nhỏ để thu hẹp phần chênh lệch được mua ưu đãi giữa các doanh nghiệp có nhiều vốn nhà nước và doanh nghiệp có ít vốn nhà nước. Đối với DNNN có mức vốn tự tích lũy trên 40% giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa thì tỷ lệ cổ phần được mua với giá ưu đãi của người lao động trong doanh nghiệp đó sẽ được nâng lên từ mức hiện nay là 30% lên 50% giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đối với nguồn vốn tự tích lũy có được do doanh nghiệp tự vay và đã được thanh toán bằng vốn tự có của doanh nghiệp thì tỷ lệ này sẽ là 70%.

- Khẩn trương ban hành chính sách ưu đãi để người cung cấp nguyên liệu được phép mua cổ phần của nhà máy công nghiệp chế biến được cổ phần hóa nhằm gắn lợi ích với trách nhiệm của các nhà cung cấp. Điều đó sẽ bảo đảm một cơ sở nguyên liệu vững chắc cho ngành công nghiệp chế biến vì lúc đó, các nhà cung cấp sẽ cung cấp nguyên liệu với chất lượng cao, giá thành hạ và bảo đảm khối lượng nguyên liệu ổn định.

- Khẩn trương ban hành các thông tư hướng dẫn Nghị định 103/1999/NĐ-CP ngày 10.9.1999 về giao, bán, khoán, cho thuê DNNN.

- Ban hành các chính sách để chấm dứt tình trạng bất bình đẳng trong quan hệ với các tổ chức tín dụng giữa các DNNN và doanh nghiệp đã cổ phần hóa. Đồng thời, ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức đoàn thể khác trong các công ty cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp đã cổ phần hóa, đặc biệt là trên các mặt như định hướng, chiến lược, quỹ hoạch, phát triển theo ngành kinh tế kỹ thuật và trên địa bàn lãnh thổ; tài chính và thuế; quản lý phần vốn nhà nước trong công ty cổ phần, cổ phần ưu đãi.

5. Tăng cường tổ chức, chỉ đạo đối với công tác cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê

Củng cố hệ thống tổ chức chỉ đạo thực hiện bằng cách kiện toàn các ban đổi mới quản lý doanh nghiệp từ trung ương đến các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổng công ty 91. Các ban này phải là cơ quan giúp chính phủ, bộ, ngành, địa phương, tổng công ty 91 triển khai thực hiện tốt lộ trình đổi mới và phát triển DNNN, lộ trình cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê DNNN trong phạm vi từng bộ, địa phương, tổng công ty 91 và trong chương trình thống nhất của chính phủ.

Gắn trách nhiệm của bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, hội đồng quản trị tổng công ty 91 với nhiệm vụ thực hiện đổi mới và phát triển DNNN, nhiệm vụ cổ phần hóa, giao, khoán, bán, cho thuê DNNN và thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước, địa phương, ngành được phân công theo quy định của pháp luật. Có chế độ thưởng đối với những nơi, những người làm tốt và phạt đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ.

Hình thành bộ máy giúp chính phủ về đổi mới quản lý doanh nghiệp bao gồm từ khâu nghiên cứu hoạch định chính sách, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện trong cuộc sống.

Đến nay, đổi mới quản lý doanh nghiệp nhà nước đã bước sang giai đoạn mới thể hiện sự biến đổi về chất trong đường lối chỉ đạo phát triển doanh nghiệp nói chung và DNNN nói riêng, với lộ trình và mục tiêu rõ ràng, hiệu quả kinh tế phải đạt được. Vì vậy, bộ máy giúp việc này cần tăng cường cả về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm lẫn điều kiện đảm bảo hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm đó.